

Số: TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tổ chức kiểm tra giữa học kỳ II, năm học 2024 - 2025

Căn cứ Kế hoạch 223/KH-THPT THĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2024 về Kế hoạch Giáo dục năm học 2024 - 2025 của trường THPT Trần Hưng Đạo;

Căn cứ Quy chế kiểm tra - đánh giá học sinh trường THPT Trần Hưng Đạo năm học 2024 - 2025.

Trường THPT Trần Hưng Đạo xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra giữa học kỳ II năm học 2024 - 2025 như sau:

- 1. Môn kiểm tra:** Tất cả các môn học theo quy định.
- 2. Nội dung kiểm tra:** Các nội dung, kiến thức, kỹ năng của tuần 1 đến tuần 6 học kỳ II theo kế hoạch giáo dục của bộ môn đã xây dựng.
- 3. Hình thức tổ chức, hình thức kiểm tra, thời gian làm bài**

Môn	Khối LỚp	Hình thức tổ chức	Hình thức kiểm tra/ Cấu trúc đề kiểm tra	Thời gian làm bài (Phút)
Ngữ văn	10	Tập trung	Tự luận: - Đọc hiểu (6 điểm): - Việt (4 điểm)	90
	11			
	12			
Toán	10	Tập trung	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3): - Trắc nghiệm NLC: 3 điểm (12 câu) - Trắc nghiệm đúng/sai: 2 điểm (2 câu-mỗi câu 4 ý-0,25 điểm/ý) - Trắc nghiệm trả lời ngắn: 2 điểm (4 câu): - Tự luận: 3 điểm	90
	11			
	12		Trắc nghiệm: - Trắc nghiệm NLC: 3 điểm (12 câu) - Trắc nghiệm đúng/sai: 4 điểm (4 câu-mỗi câu 4 ý-0,25 điểm/ý)	

			- Trắc nghiệm trả lời ngắn: 3 điểm (6 câu)	
Tiếng Anh	10	Tập trung	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3): - Trắc nghiệm NLC: 7 điểm (34 câu) - Tự luận: 3 điểm (Kiểm tra kỹ năng nghe)	60
	11			
	12		Trắc nghiệm + Tự luận (7:3): - Trắc nghiệm NLC: 7 điểm (34 câu) - Tự luận: 3 điểm	50
Vật lí	10 - TN	Tập trung	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3): - Trắc nghiệm NLC: 3,5 điểm (14 câu) - Trắc nghiệm đúng/sai: 2 điểm (2 câu-mỗi câu 4 ý-0,25 điểm/ý) - Trắc nghiệm trả lời ngắn: 1,5 điểm (6 câu): - Tự luận: 3 điểm	50
	11 - TN			
	12 - TN			
	10 - XH	Trên máy tính	Trắc nghiệm: - Trắc nghiệm NLC: 4,5 điểm (18 câu) - Trắc nghiệm đúng/sai: 4 điểm (4 câu-mỗi câu 4 ý-0,25 điểm/ý)- Trắc nghiệm trả lời ngắn: 1,5 điểm (6 câu)	50
	11 - XH			
	12 - XH			
Hóa học	10 - TN	Tập trung	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3): - Trắc nghiệm NLC: 3,5 điểm (14 câu) - Trắc nghiệm đúng/sai: 2 điểm (2 câu-mỗi câu 4 ý-0,25 điểm/ý) - Trắc nghiệm trả lời ngắn: 1,5 điểm (6 câu): - Tự luận: 3 điểm	50
	11 - TN			
	12 - TN		Trắc nghiệm: - Trắc nghiệm NLC: 4,5 điểm (18 câu) - Trắc nghiệm đúng/sai: 4 điểm (4 câu-mỗi câu 4 ý-0,25 điểm/ý) - Trắc nghiệm trả lời ngắn: 1,5 điểm (6 câu)	

	10 - XH	Trên máy tính	Trắc nghiệm: - Trắc nghiệm NLC: 4,5 điểm (18 câu) - Trắc nghiệm đúng/sai: 4 điểm (4 câu-mỗi câu 4 ý-0,25 điểm/ý) - Trắc nghiệm trả lời ngắn: 1,5 điểm (6 câu)	50
	11 - XH			
	12 - XH			
Sinh học	10 - TN	Tập trung	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3): - Trắc nghiệm NLC: 4 điểm (16 câu) - Trắc nghiệm đúng/sai: 3 điểm (3 câu-mỗi câu 4 ý-0,25 điểm/ý) - Tự luận: 3 điểm	50
	11 - TN			
	12 - TN			
	10 - XH	Trên máy tính	Trắc nghiệm: - Trắc nghiệm NLC: 4,5 điểm (18 câu) - Trắc nghiệm đúng/sai: 4 điểm (4 câu-mỗi câu 4 ý-0,25 điểm/ý) - Trắc nghiệm trả lời ngắn: 1,5 điểm (6 câu)	50
	11 - XH			
	12 - XH			
Lịch sử	10 - TN	Trên máy tính	Trắc nghiệm: - Trắc nghiệm NLC: 6 điểm (18 câu) - Trắc nghiệm đúng/sai: 4 điểm (4 câu-mỗi câu 4 ý-0,25 điểm/ý)	50
	11 - TN			
	12 - TN			
	10 - XH	Tập trung	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3): - Trắc nghiệm NLC: 3 điểm (12 câu) - Trắc nghiệm đúng/sai: 4 điểm (4 câu-mỗi câu 4 ý-0,25 điểm/ý) - Tự luận: 3 điểm	50
	11 - XH			
	12 - XH			
Địa lí	10 - XH	Tập trung	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3): - Trắc nghiệm NLC: 3,5 điểm (14 câu) - Trắc nghiệm đúng/sai: 2 điểm (2 câu-mỗi câu 4 ý-0,25 điểm/ý) - Trắc nghiệm trả lời ngắn: 1,5 điểm (6 câu): - Tự luận: 3 điểm	50
	11 - XH			
	12 - XH			

GDKTPL	10 - XH	Tập trung	Trắc nghiệm + Tự luận (7:3): - Trắc nghiệm NLC: 3 điểm (12 câu) - Trắc nghiệm đúng/sai: 4 điểm (4 câu-mỗi câu 4 ý-0,25 điểm/ý) - Tự luận: 3 điểm	50
	11 - XH			
	12 - XH			
Tin học	3 khối	Trên máy tính	Trắc nghiệm: - Trắc nghiệm NLC: 6 điểm (18 câu) - Trắc nghiệm đúng/sai: 4 điểm (4 câu-mỗi câu 4 ý-0,25 điểm/ý)	50
Công nghệ	3 khối	Trên máy tính	Trắc nghiệm: - Trắc nghiệm NLC: 6 điểm (18 câu) - Trắc nghiệm đúng/sai: 4 điểm (4 câu-mỗi câu 4 ý-0,25 điểm/ý)	50

4. Yêu cầu đề kiểm tra:

4.1. Các mức độ nhận thức:

Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: = 4:3:3

4.2. Quy trình ra đề kiểm tra:

* Xây dựng ma trận, bản đặc tả: Tổ trưởng gửi ma trận đặc tả về Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn hạn chót 28/02/2025.

* Ra đề kiểm tra:

- Đối với môn tổ chức kiểm tra trên máy tính, giáo viên bộ môn ra đề theo ma trận và bản đặc tả đã thống nhất trong tổ.

- Đối với môn kiểm tra tập trung: Tổ phân công giáo viên ra đề gửi về phòng chuyên môn trước 10 ngày tổ chức kiểm tra. Số lượng đề từng môn cụ thể như sau:

+ Ngữ văn; Toán; Tiếng Anh: 4 đề/khối lớp

+ Vật lí; Hóa học; Sinh học; Lịch sử; Địa lí; GDKT&PL: 3 đề/khối lớp

5. Lịch kiểm tra:

5.1. Môn kiểm tra tại lớp (GDTC và GDQP): Kiểm tra trong tuần 5,6/HKII (24/02-09/3/2025). Nhập điểm từ 10/3 đến 16/3/2025.

5.2. Môn hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Giáo dục địa phương: Giáo viên ra bài tập dự án theo kế hoạch giáo dục, thu sản phẩm và chấm hoàn thành trong tuần 6/HKII (03/3-09/3/2025). Nhập điểm từ 10/3 đến 16/3/2025.

5.3. Môn kiểm tra tập trung:

Thứ/Ngày	Khối lớp	Môn	Ca kiểm tra	Thời gian có mặt
Thứ 2 (10/3/2025)	10	Ngữ văn	Sáng - Ca 1	7g00
	11		Sáng - Ca 2	9g30
	12		Chiều	13g30
Thứ 3 (11/3/2025)	10 (KHTN)	T.Anh-Sinh học	Sáng - Ca 1	7g00
	10 (KHXXH)	T.Anh-KTPL		
	11 (KHTN)	T.Anh-Sinh học	Sáng - Ca 2	9g30
	11 (KHXXH)	T.Anh-KTPL		
	12 (KHTN)	T.Anh-Sinh học	Chiều	13g30
	12 (KHXXH)	T.Anh-KTPL		
Thứ 4 (12/3/2025)	10 (KHTN)	Vật lí-Hóa học	Sáng - Ca 1	7g00
	10 (KHXXH)	Lịch sử-Địa lí		
	11 (KHTN)	Vật lí-Hóa học	Sáng - Ca 2	9g30
	11 (KHXXH)	Lịch sử-Địa lí		
	12 (KHTN)	Vật lí-Hóa học	Chiều	13g30
	12 (KHXXH)	Lịch sử-Địa lí		
Thứ 5 (13/3/2025)	10	Toán	Sáng - Ca 1	7g00
	11		Sáng - Ca 2	9g30
	12		Chiều	13g30

5.4. Môn kiểm tra trên máy tính:

Thứ/Ngày	Khối lớp	Môn	Khung giờ	Thời gian làm bài
Thứ 3 (11/3/2025)	10	Công nghệ (Tin học)	13g00-17g00	50 phút
Thứ 4 (12/3/2025)	10-TN	Lịch sử	13g00-17g00	50 phút
	10-XH	Lý-Hóa-Sinh		50 phút
Thứ 6 (14/3/2025)	11	Công nghệ (Tin học)	7g00-11g00	50 phút
	12			
	11, 12-TN	Lịch sử	13g00-17g00	50 phút
	11,12-XH	Lý-Hóa-Sinh		

5.5. Đối với học sinh hòa nhập không đủ khả năng tham gia kiểm tra tập trung và kiểm tra trên máy tính, giáo viên ra đề theo năng lực của từng học sinh và thực hiện tại lớp hoàn thành trong tuần 6/HKII (03/3-09/3/2025). Báo điểm về phòng chuyên môn 10/3 đến 16/3/2025

Trên đây là kế hoạch hoạch tổ chức kiểm tra giữa học kỳ II năm học 2024-2025. Đề nghị các tổ chuyên môn nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn thì báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của thầy Hiệu trưởng ./.

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH Sở GD&ĐT “*để báo cáo*”;
- Tổ chuyên môn “*để thực hiện*”;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hàn Thanh Tùng